

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - A phúc**

Bản án số: 86 /2022/DS-ST.

Ngày: 17/3/2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua
bán tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Đạt.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông **Trương Hoàng Hoa.**

2/Bà **Lê Thị C Ánh.**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

-Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021, Thông báo số 146/2021/TB-TA ngày 12/7/2021 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa dân sự sơ thẩm, Thông báo số 146/2022/TB-TA ngày 04/01/2022 về việc mở lại phiên tòa dân sự sơ thẩm và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-DS ngày 18/02/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1972. *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp M, xã N, thành phố X, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** **Lê Thị B**, sinh năm 1957 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Y, Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Võ Tấn C, sinh năm 1983*

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, thành phố X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng đề ngày 25/12/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:*

Vào ngày 25/10/2019 bà A có thỏa thuận mua của bà Lê Thị B (còn gọi là B) 40 con heo với giá 1.200.000 đồng/1 con, hẹn 2 tuần sau mới bắt heo. Sau đó khoảng 01 tuần bà B yêu cầu bà A bắt heo sớm hơn với lý do bà đi nuôi người nhà bệnh không có thời gian chăm sóc heo, tự nguyện giảm cho bà A 200.000 đồng mỗi con, chỉ còn 1.000.000 đồng/1 con và bà A đồng ý, tiền thanh toán sau. Vào 5 giờ chiều ngày 30/10/2019 bà A đến nhà bà B nhận 40 con heo về nhà nuôi. Ngay sáng ngày hôm sau 03 trong số đàn heo 40 con bị chết. Bà có báo với bà B nhưng bà B không đến. Tiếp tục ngày sau chết 04 con heo, bà A đã gọi điện thoại nhưng bà B không nghe máy. Bà A đã báo với chính quyền địa phương, cán bộ phụ trách thú y thông báo bà A phải đăng ký hủy heo vì heo đã nhiễm bệnh dịch tả châu Phi và bà đã hủy hết đàn heo vào ngày 02/11/2019.

Sau khi tiêu hủy hết đàn heo đã mua, bà A có đến trả cho bà B 20.000.000 đồng, phần còn lại xin không phải thanh toán tiếp vì đàn heo mua bị bệnh, bà B không đồng ý.

Bà A cho rằng bà B đã cho người đến đe dọa đòi tiền nợ mua heo nên vào ngày 27/10/2020 bà có trả thêm cho bà B 10.000.000 đồng. Hiện tại bà B tiếp tục cho người đến đe dọa đòi số tiền còn lại bà còn nợ.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà Lê Thị B phải trả lại cho bà 30.000.000 đồng số tiền mua heo mà bà 02 lần thanh toán bà B đã nhận. Bà A tự nguyện giao lại cho bà B 12.375.000 đồng là số tiền Nhà nước chi hỗ trợ có heo bị dịch tả châu Phi mà bà A đã nhận.

**Bị đơn bà Lê Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Tấn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có bản khai.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về pháp luật tố tụng*: Bị đơn là bà Lê Thị B cư trú tại ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Lê Thị B, anh Võ Tấn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bà B, anh C.

[2] Giữa bà Nguyễn Thị A và bà Lê Thị B có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Vào ngày 25/10/2019 bà Nguyễn Thị A thỏa thuận miệng mua 40 con heo của bà Lê Thị B với giá 1.200.000 đồng/1 con, tổng giá trị 48.000.000 đồng, thời hạn giao nhận heo sau 02 tuần kể từ ngày thỏa thuận, thời hạn trả tiền khi nhận đủ heo.

Thực tế vào ngày 30/10/2019 bà B đã giao đủ 40 con heo cho bà A, tổng giá trị hợp đồng 40.000.000 đồng. Sau khi nhận heo bà A đã thanh toán cho bà B 02 lần với tổng số tiền 30.000.000 đồng.

Xét thấy bên bán là bà Lê Thị B đã giao hàng hóa là 40 con heo cho bà Nguyễn Thị A, bà A đã nhận đủ hàng hóa theo nội dung hợp đồng mua bán nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo đúng thời hạn, địa điểm và mức tiền được thỏa thuận giữa hai bên là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà A trình bày lý do 40 con heo đã mua bị nhiễm bệnh dịch tả Châu Phi, phải đăng ký tiêu hủy theo quy định chung nên không có nghĩa vụ thanh toán và đòi số tiền 30.000.000 đồng đã trả cho bà B là không có căn cứ bởi thời điểm bà A nhận là heo khỏe mạnh; hợp đồng mua bán chỉ là hợp đồng miệng, không có chứng minh được có điều khoản bảo hành hàng hóa; bà A cũng không có chứng cứ nào có giá trị pháp lý để chứng minh bà B, anh Võ Tấn C đã có hành vi đe dọa, lừa dối hoặc ép buộc bà A phải nhận heo. Hợp đồng dựa trên cơ sở thuận mua, vừa bán theo ý chí hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

Theo Biên bản xác minh bệnh trên gia súc ngày 02/11/2019 của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố Mỹ Tho thể hiện tiêu hủy 33 con heo của bà Nguyễn Thị A và bà A cũng không chứng minh được nguồn gốc 33 con heo này

được mua từ bà B hay không. Trường hợp nếu đúng 33 con heo có nguồn gốc từ bà B thì tài sản cũng đã chuyển giao sang bà A được thể hiện qua phiếu chi hỗ trợ heo bị bệnh dịch tả Châu Phi ngày 07/01/2020 của Ủy ban nhân dân xã N với số tiền 12.375.000 đồng là cho bà Nguyễn Thị A và bà A đã nhận đủ bởi xác định thời điểm này số heo bị tiêu hủy là tài sản của bà A. Việc bà A yêu cầu giao số tiền hỗ trợ đã nhận này cho bà B để không phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua heo cho bà B là không có căn cứ pháp luật.

Sau khi thanh toán 30.000.000 đồng thì số tiền còn nợ lại trên tổng giá trị hợp đồng mua bán nếu có phát sinh tranh chấp bà Lê Thị B được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A đòi bà Lê Thị B phải trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng đã nhận từ hợp đồng mua bán heo.

2.Án phí:

- Bà Nguyễn Thị A phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 750.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004561 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên bà A còn phải nộp tiếp 750.000 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt